

VU LAN - NGÀY TỰ TỨ

Hôm nay nhân ngày lễ Vu Lan tức ngày Rằm tháng Bảy, trong đạo gọi là ngày tự tứ của chúng Tăng. Tất cả quý Phật tử tụ tập về chùa làm lễ cúng dường chư Tăng và cũng để nghe quý thầy nói về ý nghĩa của ngày lễ Vu Lan. Như vậy chữ Vu Lan mang ý nghĩa gì?

Trong đạo Phật, ngày Vu Lan là ngày nói lên tinh thần phục thiện, hối cải của Tăng Ni, vừa gọi lại lòng hiếu thảo của người con Phật, vừa là ngày tha thứ mọi lỗi lầm của chúng sinh. Đó, nó mang những ý nghĩa quan trọng như vậy. Cho nên mỗi năm đến ngày Rằm tháng Bảy, Phật tử chúng ta đều tụ hội về các chùa để cúng dường cầu nguyện và để nghe, hiểu được tinh thần đạo hiếu. Bây giờ chúng tôi sẽ giảng từng mục để quý vị thấy rõ tinh thần phục thiện ấy như thế nào.

Ngày lễ Vu Lan nói theo nhà đạo là ngày tự tứ của chúng Tăng. Chữ Tự tứ nói đủ là Tự tứ thỉnh, nghĩa là thỉnh cầu những bậc trưởng thượng chỉ dạy mọi lỗi lầm cho mình. Những lỗi lầm đó hoặc là các Ngài thấy, các Ngài nghe cho đến chưa thấy, chưa nghe mà chỉ nghi thôi cũng cứ chỉ. Nếu mình thấy đó là lỗi thật thì mình thành tâm sám hối chớ không dám cãi, không dám bỏ qua. Bởi vậy nên ngày này chư Phật rất vui vì thấy chúng đệ tử có tâm hồn phục thiện, biết cải hối những lỗi lầm. Do đó cũng gọi là ngày Phật hoan hỷ. Đó là ý nghĩa thứ nhất.

Ý nghĩa thứ hai, ngày này là ngày gọi lại lòng hiếu thảo của người con Phật. Bởi vì theo tinh thần kinh Vu Lan, ngày Rằm tháng Bảy chính là ngày Tôn giả Mục Kiền Liên tìm thấy mẹ đang sanh trong kiếp ngạ quỷ khổ đau, mà tự bản thân Ngài cứu không được. Ngài mới nhờ Phật chỉ dạy phương pháp cứu độ mẹ. Nhân đó Phật dạy muốn cứu mẹ thoát khỏi tai ách, phải nên cúng dường chư Tăng, Ni. Nhờ lực gia trì của Tăng, Ni phụ giúp cho mẹ Ngài chuyển đổi tâm ác, thoát khỏi kiếp ngạ quỷ. Với lòng thành kính của người con thảo, Ngài đã thực hiện đúng những lời Phật dạy và mẹ Ngài cũng thoát khỏi kiếp ngạ quỷ.

Nên ngày nay chúng ta học theo gương của Ngài. Thường những khi tụng kinh chúng ta hay niệm "Nam mô Đại hiếu Mục Kiền Liên Bồ tát" để tưởng niệm Ngài là một người con hiếu thảo. Tuy xuất gia tu hành mà Ngài vẫn còn lo sợ cha mẹ không có phước,

sanh chỗ không tốt nên Ngài tìm kiếm xem mẹ đã sanh ở đâu. Khi thấy mẹ sanh trong kiếp naga quý, động lòng thương mẹ, Ngài liền thỉnh Phật chỉ dạy phương cách cứu mẹ. Chính nhờ lòng thành đó mà đến Rằm tháng Bảy là ngày tứ tử của chúng Tăng, Phật dạy chúng ta nên cúng dường chư Tăng, nhờ chư Tăng phước lực mà thân mẫu trong nhiều đời được siêu thăng. Nên ngày này còn gọi là ngày báo hiếu.

Trong mùa này, mỗi Phật tử chúng ta nhớ lại công ơn cha mẹ sanh thành nuôi dưỡng cực khổ, cho nên chúng ta nhờ sức chú nguyện của chư Tăng, Ni ; nếu cha mẹ có sa vào đường khổ thì nhờ phước đức này được thoát khỏi. Còn nếu cha mẹ không đi trong đường khổ thì nhờ phước đức này mà được tăng trưởng thiện căn. Nếu cha mẹ hiện tiền cũng nhờ đó mà tăng trưởng tuổi thọ và phát tâm Bồ đề. Đó là ý nghĩa báo hiếu của người con Phật.

Bởi vậy ngày Vu Lan còn có tên là ngày xá tội vong nhân. Đó là ngày tha thứ mọi lỗi lầm, ngày mà mọi người đều ăn năn, xin cái đổi sám hối, mong các vị lớn tha thứ cho. Nhờ ý nghĩa tha thứ những lỗi lầm đó nên cũng chính ngày này chư Tăng, Ni thành tâm cầu nguyện cho các vong nhân được khỏi những kiếp khổ đau.

Tôi đã kể sơ qua về ý nghĩa của ngày lễ Vu Lan rồi. Bây giờ đi sâu hơn về hạnh hiếu của người con Phật. Nhiều khi quý Phật tử thắc mắc, Phật dạy làm con phải hiếu thảo với cha mẹ, nhưng quý thầy, quý cô lại bỏ cha bỏ mẹ đi tu, như vậy là bất hiếu rồi, làm sao dạy Phật tử có hiếu được? Không phải vậy. Mới nhìn chúng ta thấy như là bất hiếu, nhưng trái lại là chí hiếu. Tại sao? Vì đi tu không có nghĩa là tìm nơi an nhàn để thụ hưởng yên ổn cho riêng mình; mà vì thương cha thương mẹ, thương chúng sinh, muốn tu làm sao tự bản thân mình giải được những phiền não khổ đau, rồi sau đó giúp cha mẹ và hướng dẫn mọi người hướng về con đường đạo đức, bỏ đi những điều tội lỗi. Đó là đền đáp công ơn cha mẹ.

Theo thế gian, hiếu thảo với cha mẹ là lo đủ mọi thứ, nào là cơm ăn, áo mặc, giường chõng, thuốc men... nhưng có người nào lo mà cha mẹ khỏi chết không? Dù nuôi kỹ cách mấy rồi chết cũng phải chết. Theo tinh thần đạo Phật, chúng ta không chỉ có mặt ở một đời này mà còn có mặt ở vô số kiếp về trước và sau nữa, nên mất thân này sẽ mang thân khác. Do đó nếu ngay thân này không biết làm lành thì e rằng đời sau sẽ đọa những

đường khổ. Bởi vậy người tu phải làm sao thức tỉnh cha mẹ hướng về con đường lành, để cho cha mẹ có mất đi thì sẽ được hạnh phúc, an vui trong những đời sau.

Tôi thí dụ như cha mẹ năm sáu mươi tuổi, có con mười mấy tuổi phát tâm đi tu, ban đầu cha mẹ buồn trách nhưng sau đó lại tự xấu hổ. Vì nghĩ rằng con mình còn nhỏ nhưng không ham ăn, không ham danh lợi, còn mình già rồi mà vẫn chưa thức tỉnh. Nghĩ vậy, tự nhiên mình cũng bắt chước, lần lần bớt ham ăn, lại tập ăn chay ; bớt ham danh lợi, nhờ vậy mình tu từ từ. Rõ ràng, lúc đầu thì thấy con như dở, nhưng càng về sau lại thấy càng hay. Cho nên phần nhiều những gia đình có con đi tu thì dần dần cha mẹ và gia quyến cũng bắt chước tu theo. Đó là tinh thần hiếu đễ của người xuất gia.

Người ở thế gian cứ nghĩ nuôi cha mẹ được ấm no, đầy đủ là có hiếu, nhưng quên rằng tuổi thọ cha mẹ có giới hạn, tới mức độ nào rồi cũng phải đi. Cho nên làm sao vừa lo cho hiện tại được ấm no mà nghĩ tới tương lai, sau khi cha mẹ bỏ thân này được thân sau cũng phải sáng sủa, tốt đẹp hơn nhiều. Đó mới gọi là người biết lo chân chính, lâu dài. Như vậy tinh thần của người tu không phải là bỏ cha mẹ mà là thương cha mẹ. Vì muốn hướng cha mẹ về đường lành, hướng thân quyến phát tâm Bồ đề nên mới đi tu.

Với truyền thống người Việt Nam ta, hiếu thảo là một điều rất thiêng liêng, rất cao cả. Ai biết hiếu thảo với cha mẹ thì mới có thể là một con người tốt ở trong xã hội. Cho nên hiếu thảo là một nền tảng đạo đức rất cần thiết. Thuở xưa cha ông chúng ta cũng từng răn dạy những điều đó. Tôi dẫn một ít đoạn trong ca dao, tục ngữ để quý vị thấy hiếu thảo là một điều hết sức quan trọng.

Nuôi con chẳng quản chi thân
Bên ướm mẹ nằm, bên ráo con lăn
Biết lấy chi đền nghĩa khó khăn
Lên non xấn đá xây lăng phụng thờ.

Qua bốn câu này, quý vị thấy người bình dân Việt Nam đối với công ơn cha mẹ rất là thấm thiết. "Nuôi con chẳng quản chi thân", khi cha mẹ nuôi con thì không nghĩ gì tới mình hết, miễn con khỏe mạnh là cha mẹ vui. Con bệnh hoặc bị phiền não hay tật nguyền gì đó thì cha mẹ buồn khổ. Cha mẹ muốn hy sinh thân mình cho con được khỏe mạnh. Dù cực khổ, khó khăn đến mấy cũng vẫn không nề, không chán. Câu sau "Bên ướm mẹ nằm, bên ráo con lăn", thật thấm làm sao! Những năm trước bốn mươi lăm, ở Việt Nam

mình kinh tế rất là chật vật, quý vị nào có ở miền quê mới thấy cảnh cha mẹ nghèo ở nhà lá rách, giường chiếu chỉ có một đôi thôi. Con nhỏ chừng một, hai tuổi ban đêm có bệnh hay đái dầm. Khi đái dầm thì ướt, ướt mà không có chiếu thay nên mẹ nằm bên ướt, để con chỗ khô ráo cho nó ngủ ngon. Cái tình của người mẹ quê như vậy, người không nghĩ đến mình mà chỉ nghĩ làm sao cho con ngủ ngon giấc, con được khỏe mạnh, con chóng lớn lên. Người mẹ xưa đã sống trong cảnh cơ cực đó nên mới nói lên được câu này: "Bên ướt mẹ nằm, bên ráo con lăn". Người mẹ lúc nào cũng trải thân mình cho con cái, quên cả mọi khổ sở, mọi đau đớn, miễn làm sao cho con ăn ngon ngủ được, đó là yên lòng mẹ.

Cha mẹ đối với con đã không kể thân, không nghĩ tới phần của mình, thì làm con cái phải làm sao? Chúng ta là con, muốn đền được ơn đó thì phải nhớ câu : "Biết lấy chi đền nghĩa khó khăn, lên non xăn đá xây lăng phụng thờ". Khi cha mẹ chết rồi mình mới lớn khôn, nhớ ơn cha mẹ không biết làm sao cho nên cạy đá, xây lăng thờ cha phụng mẹ, đó là nói theo người thế gian. Còn nói theo tinh thần đạo Phật thì nếu cha mẹ chết rồi, chúng ta ráng làm điều lành, điều phước để hồi hướng cho cha mẹ. Nếu cha mẹ còn sinh tiền, chúng ta lo lắng cho cha mẹ được ấm no, được hạnh phúc, biết quy hướng về Tam bảo, đó là bổn phận của người con hiếu.

Lại một bài nữa :

Công cha nghĩa mẹ cao vời
Nhọc nhằn chẳng quản suốt đời vì ta
Nên người, ta phải xót xa
Đáp đền nghĩa nặng như là trời cao.

Nghĩa là công ơn cha mẹ rất cao vời, không có gì sánh được. Cha mẹ có khi nào nghĩ rằng tôi nuôi nó chừng ba năm, bảy năm rồi bỏ nó muốn ra sao thì ra đâu. Từ thuở còn bé, nằm nôi cho tới khi lớn khôn, có đôi bạn, có con, vẫn cứ lo. Hết con tới cháu, cho tới đầu bạc phơ, rồi tới ngày tắt thở mới thôi. Như vậy để thấy thâm tình cha mẹ đối với con không biết bao nhiêu mà kể. Như vậy bổn phận làm con ta phải làm sao? "Nên người, ta phải xót xa", khi lớn khôn rồi nghĩ đến công ơn cha mẹ như trời cao, biển rộng. Ân nghĩa đó nặng nề sâu thẳm chứ không phải là thường. Cho nên người Phật tử khi nghĩ tới công ơn cao siêu vời vợi của cha mẹ, chúng ta phải hết lòng hết dạ đền đáp. Nếu không đền đáp được nhiều ít ra cũng năm, mười phần chứ không thể nào chúng ta bỏ mặc cha

mẹ ra sao thì ra, đó là không biết đạo nghĩa. Trong đạo Phật thường nhắc nhở, trong năm tội ngũ nghịch thì tội bất hiếu với cha mẹ là đầu.

Tôi dẫn một câu chuyện hiếu thảo hơi lạ để quý Phật tử thấy rõ ý nghĩa công ơn cha mẹ như đã nêu. Ngày xưa có anh chàng nợ vừa dờ, vừa không gặp thời, làm ăn đâu thất bại đó. Gia đình một vợ năm bảy con, nuôi không xuể, thiếu hụt đủ thứ. Cạnh bên có người láng giềng rất hào hiệp, mỗi khi anh túng quẫn anh qua nhà ấy vay mượn, mượn rồi không có tiền trả. Thời gian sau túng quẫn nữa anh lại qua nữa, nhưng rồi cũng không có tiền trả. Tuy nhiên người hảo tâm kia vẫn cứ cho mượn hoài, đến khi anh nhà nghèo già và chết. Khi ấy anh bị lôi xuống Diêm Vương, ngục tốt tra khảo sổ sách thì thấy anh nợ người láng giềng quá nhiều, Diêm Vương ra lệnh: "Bây giờ chú mày phải sanh trở lại làm trâu kéo cày để đền trả nợ trước". Anh chàng đó nói:

- Không được, cho làm trâu không đủ trả, xin cho tôi làm cha nó mới đủ trả.

Diêm Vương ngạc nhiên quá:

- Tại sao đã thiếu nợ người ta mà còn đòi làm cha người ta nữa?

Anh chàng liền giải thích:

- Nếu làm trâu thì sống bảy tám tuổi, cao lắm mười hai tuổi là chết. Mười hai năm kéo cày trả nợ không đủ. Chỉ có làm cha là tôi lo cho đến hết đời, nuôi nấng họ đến hết đời. Hết đời tôi rồi, còn dư bao nhiêu tiền của để lại cho họ luôn. Nếu tôi còn sống dai thì nó có cháu, có chất tôi cũng nuôi tất. Như vậy mới khả dĩ trả hết bởi nợ to quá.

Như vậy quý vị thấy làm cha còn nặng hơn làm trâu nữa. Vì làm trâu chỉ giới hạn bảy tám năm hay chín mười năm thôi, còn làm cha là suốt một đời, trả hoài cho đến đời cháu nữa. Và có ai chửi mắng gì mình cũng nhận chịu luôn. Nhận hết mọi việc như vậy mới đủ trả. Câu chuyện có tính cách khôi hài, nhưng qua đó chúng ta thấy công ân của cha mẹ không thể kể hết, phải không? Cho nên người ta bảo kiếp làm cha mẹ đối với con còn hơn kiếp trâu ngựa nữa chứ không phải là vừa. Vậy mà nhiều khi con không nhớ, không biết, còn phụ rầy, bạc bẽo lại với cha mẹ nữa. Thật là tội lỗi biết bao!

Đã không biết ơn cha mẹ thì ơn xã hội chắc càng không biết. Nếu người không biết ơn nghĩa gì hết thì con người đó gọi là con người gì? Con người vô ơn bạc nghĩa. Đã là người vô ơn bạc nghĩa thì còn dùng được chỗ nào? Bởi vậy muốn thành một người tốt đối với xã hội, trước hết chúng ta phải là người con hiếu thảo với cha mẹ. Do biết thương

cha mẹ nên mình không đánh lộn, cãi lộn, hút thuốc, uống rượu, làm những việc hư thân khiến cha mẹ buồn. Nhờ thế mà mình thành một người tốt trong xã hội. Thế nên hiếu thảo là bước đầu để xây dựng gia đình tốt đẹp, xã hội văn minh, quốc gia cường thịnh.

Đến đây, tôi dẫn một bài phú dạy con, nếu nói đủ tên là bài phú Trạng nguyên Mạc Đình Chi chết, xuống âm ty bảy ngày thấy hết các việc ở địa ngục, được sống trở lại làm phú dạy con. Mạc Đình Chi nguyên là một vị Trạng nguyên sống ở cuối đời Trần, cũng là một nhà Nho rất tài ba lỗi lạc. Theo truyền thuyết kể lại, có thời gian ông chết luôn bảy ngày. Sau bảy ngày đó ông sống trở lại và làm bài phú này dạy các con của ông. Bởi trong bảy ngày đó, ông đã trải qua cảnh âm phủ và được thức tỉnh nên ông muốn các con mình phải ăn ở sao cho hợp đạo lý, khỏi bị đọa xuống địa ngục chịu những tội khổ. Bài phú rất dài, ở đây tôi chỉ trích một ít đoạn đọc cho quý vị nghe:

Bài phú này là văn Nôm nên có những tiếng rất xưa :

Nhất thiết thăng trầm,
Mệnh sinh ngũ dục.
Nghiep nặng nhiều ngày,
Sinh loài hữu trược.
Vì lòng vì dạ,
Thương cái thương con.
Chịu khó đêm ngày,
Cru mang đùm bọc.

Đó là phần mở đầu. Ngài nói tất cả chúng ta ở trên thế gian này có khi thăng, có khi trầm. Thăng tức là sanh các cõi trên, trầm tức là chìm các cõi dưới. "Mệnh sinh ngũ dục" tức là mạng sống mình sanh trong cõi đời ngũ dục này. "Nghiep nặng nhiều ngày, sinh loài hữu trược", bởi vì nghiệp nặng lâu rồi cho nên sinh trong cõi hữu trược ác thế này. Và Ngài kết lại: "Vì lòng vì dạ, thương cái thương con. Chịu khó đêm ngày, cru mang đùm bọc", người cha người mẹ thương con thương cái nên đêm ngày cru mang, đùm bọc cho nó.

Đoạn kế tiếp:

Mình nằm địa ngục,
Vò vò đêm ngày.

Một mình khó thay,
Chịu thương chịu bức.
Chị em chẳng thấy,
Con cháu hay sao?
Mình khó mình thương,
Ai coi ai sóc.
Thuở ngồi chung thế,
Chưa được bao chày.
Đến chết bằng nay,
Người thui người đốt.
Mệnh sang mệnh khó,
Tiếng khóc ngập ngừng.
Than trách thân rằng,
Chẳng hay làm phúc.
Bao nhiêu của tốt,
Con cái chia nhau.
Địa ngục tù lao,
Một mình chịu chết.

Đoạn này ông kể khi xuống địa ngục "mình nằm địa ngục, vò vò đêm ngày", một mình một bóng qua đêm này tháng kia không thấy ai hết. "Một mình khó thay, chịu thương chịu bức" tức là chịu đâm, chịu chém bao nhiêu cái khổ nhọc. "Chị em chẳng thấy, con cái hay sao?", có nghĩa là chị em không thấy mà con cái cũng không có đứa nào thay thế được cho mình. "Mình khó mình thương, ai coi ai sóc", lúc đó chỉ một mình, mình chịu khổ chịu khó, lo cho mình chớ không ai coi sóc, ngó ngang mình hết.

Thuở ngồi chung thế, chưa được bao chày" tức là lúc mình còn ở trên trần thế chưa được bao lâu. "Đến chết bằng nay, người thui người đốt", đến khi mình tạo nghiệp ác nhiều quá, mình chết đi bị thui bị đốt. "Mệnh sang mệnh khó, tiếng khóc ngập ngừng" nghĩa là sinh mệnh mình chịu không biết bao nhiêu khổ đau trong các cảnh địa ngục, tiếng khóc ngập ngừng từng chặng, từng chặng. "Than trách thân rằng, chẳng hay làm phúc", đến lúc đó tự than hồi ở dương thế mình chẳng hay làm phúc nên bây giờ phải khổ

vậy. "Địa ngục tù lao, một mình chịu chết. Bao nhiêu của tốt, con cái chia nhau", vì làm cho có nhiều tiền của nên có khi phải làm ác, nhưng lúc chết để lại con cái đứa này chia, đứa kia chia, chia cho hết, còn mình thì "Địa ngục cần lao, một mình chịu chết", con cái có biết chút nào đâu.

Đoạn kể :

Cha đà đến đấy,
Biết được lòng thương.
Bảo chúng con hay,
Ở đời làm phúc.
Lâm chung số hết,
Cho kéo luân hồi
Niệm Bụt ăn chay,
Diêm vương mới phục
Dầu phàm dầu thánh,
Miễn được an nhàn.
Trọng pháp kính thầy,
Thí bản tác phúc.
Cơm ăn phải bữa,
Ai đói thì cho.
Bớt miệng xui lòng,
Mỗi người một chút.
Kim Cương thường đọc,
Bố thí làm duyên.
Nghiep dữ thì chừa,
Lành thì tua cốc.

"Cha đà đến đấy, biết được lòng thương", Ngài Mạc Đĩnh Chi chết xuống đó thấy thật rõ ràng, chứng kiến được cảnh ấy rồi, nên mới thương xót dạy con "Bảo chúng con hay, ở đời làm phúc", dạy con sống ở trên đời ráng làm phúc, chớ không khéo thì xuống dưới khổ. "Lâm chung số hết, cho kéo luân hồi", nếu làm phúc thì khi tuổi thọ hết, lâm chung, mình khỏi luân hồi trong các đường dữ. "Niệm Bụt ăn chay, Diêm vương mới

phục", sống mà biết niệm Phật, biết ăn chay, biết tu hành thì chết Diêm vương mới sợ mình, chứ còn nhiều của nhiều tiền Diêm vương cũng không sợ đâu. "Dầu phạm dầu thánh, miễn được an nhàn", mình làm phạm hay làm thánh nhưng đến chết miễn được nhẹ nhàng thanh thoi là tốt. "Trọng pháp kính thầy, thí bản tác phúc", đối với chánh pháp phải kính trọng, đối với người tu chân chính phải tôn quý. Thí bản là giúp cho kẻ nghèo khó, làm những điều phúc thiện.

"Com ăn phải bữa, ai đói thì cho", một ngày hai bữa thôi, thấy có ai thiếu thì chia sớt cho họ. "Bớt miệng xui lòng, mỗi người một chút", bớt phần ăn của mình để chia xẻ với người. Mỗi người một chút, cùng sống qua ngày qua tháng với nhau, chớ đừng để mình dư dả quá mà người khác đói thiếu, đó là điều không tốt. "Kim Cương thường đọc, bỏ thí làm duyên", thường tụng kinh Kim Cương, làm các việc bỏ thí để gieo duyên lành. "Nghệp dữ thì chừa, lành thì tua cốc", nghiệp dữ thì chừa còn nghiệp lành thì nhận hiểu và vâng làm. Tua cốc là hiểu biết. Hiểu biết và làm chớ đừng để trôi qua suông.

Như vậy đoạn này ông dạy con cái rất là tha thiết, nhắc nhở con trong cuộc sống này, phải lấy việc làm lành, làm phúc là trên. Khi còn sống biết tu, biết đạo đức thì chết xuống Diêm vương mới sợ, chớ nhiều tiền nhiều của không cứu được mình đâu. Đến đoạn kết :

Hễ phường bạo ngược,
Sát, đạo, tà dâm.
Tội nặng muôn năm,
Phải chừa, phải bớt.
Đội ơn Trời đất,
Cha mẹ sinh thành.
Cho gấp chớ chày,
Tu hành làm Bụt.

Ngài dạy con cháu đừng làm bạo ngược. Phường bạo ngược là gì? Là sát sanh, trộm cắp, tà dâm, nói dối, uống rượu, tức ngũ giới. Nếu phạm ngũ giới là phường bạo ngược. "Tội nặng muôn năm, phải chừa phải bớt", đó là tội nặng muôn đời nên mình phải chừa, phải bỏ. "Đội ơn Trời đất, cha mẹ sinh thành", sống trong Trời đất, trong xã hội thì mình phải biết mang ơn chung tất cả, nhất là ơn sanh thành của cha mẹ. "Cho gấp chớ

chày, tu hành làm Bụt", phải gấp tu hành chớ đừng chậm trễ, làm sao thành Phật mới là hay.

Bài phú này dài lắm, tôi không có thì giờ đọc hết cho quý vị nghe. Bài phú này còn ghi lại trong văn chương đời Trần chớ không phải câu chuyện truyền miệng mà thôi. Chúng ta thấy Mạc Đĩnh Chi là một nhà Nho, không tin đạo Phật, nhưng chết rồi sống trở lại, chừng đó ông mới tin và khuyên con tha thiết, dạy con phải làm sao ăn hiền ở lành, biết niệm Phật, ăn chay, tụng kinh, trọng pháp, kính quý chư Tăng và làm những điều lành. Ông còn dạy con chỉ hưởng một ít để chia người chứ không vì sung sướng mà thụ hưởng riêng mình. Ông sợ nhất là những tội sát sanh, trộm cướp, tà dâm, nói dối, uống rượu vì các tội đó là tội nặng nên muôn năm phải chừa, phải bớt.

Chúng ta quy y với Phật, Phật bắt giữ năm giới là để trừ, để chặn các tội bạo ngược đó, không phạm tội thì mới không rơi vào địa ngục. Lại còn phải biết ơn Trời đất, ơn mọi người và nhất là ơn cha mẹ. Nên gấp tu hành chớ để chậm trễ.

Câu chuyện trên cho chúng ta thấy việc quan trọng ở trên đời, chúng ta phải tu làm sao tránh khỏi tội cho mình mà cũng là tránh khỏi những tội khổ cho người thân của mình nữa. Tôi kể một câu chuyện khác để quý vị nhớ thêm.

Hồi xưa lúc Đức Phật trở về thành Ca-tỳ-la để giáo hóa trong quyền thuộc. Sau đó bà Di mẫu phát tâm xuất gia, bà tìm tới Phật xin xuất gia thì Phật không cho, nên bà buồn bà khóc. Tôn giả A Nan thấy Di mẫu khóc Ngài xót xa quá, lại nghe Di mẫu kể lẽ bà quyết tâm xuất gia mà Phật không chịu nhận nên bà tủi thân lắm. Ngài A Nan nói: "Để con xin cho, con xin chắc được". Tôn giả liền vô xin với Phật, Phật cũng lắc đầu. Lúc ấy, Ngài mới kể ơn rằng :

- Lúc Như Lai còn làm Thái tử, sinh ra bảy ngày thì Mẫu hoàng mất, từ đó về sau Di mẫu nuôi Ngài cho tới khôn lớn. Công ơn nuôi nấng đó rất nặng nề, tại sao Như Lai không cho Di mẫu xuất gia để đền ơn khó khổ của Người?

Đức Phật liền trả lời :

- Ta đã đền ơn Di mẫu rồi.

Ngài A Nan hỏi :

- Như Lai đền ơn bằng cách nào?

Đức Phật nói :

- Khi ta về thành Ca-tỳ-la-vệ, ta đã khuyến hóa Phụ vương và Di mẫu quy y Tam bảo và thọ trì năm giới. Quý vị đã thọ trì năm giới thì ta đã đền công ơn nuôi dưỡng rồi.

Theo lời Phật dạy, chúng ta thấy người giữ năm giới bảo đảm không sa vào đường dữ. Thế nên, thương cha mẹ không gì quý hơn là làm sao cho cha mẹ phát tâm quy y Tam bảo, biết giữ gìn năm giới để mai kia cha mẹ trăm tuổi không đi vào con đường khổ. Đó là lòng thương song thân của người Phật tử. Chỉ cần khuyên cha mẹ biết giữ năm giới, biết quy y Tam bảo là đã đủ đền ơn. Cho nên đền ơn cha mẹ không phải bằng những hình thức vật chất mà đền ơn bằng tinh thần tu hành. Chúng ta thấy Mạc Đĩnh Chi khuyên con cái tránh đường bạo ngược là sát, đạo, dâm, vọng và uống rượu ; đầu khác Đức Phật nói Ngài thương cha mẹ, giúp cha mẹ giữ được năm giới là đã đền ơn rồi.

Trước tiên, mình phải hiếu thảo với cha mẹ, thì sau con cái mới hiếu thảo với mình. Nếu mình không hiếu thảo với cha mẹ mà bắt con cái hiếu thảo với mình thì điều đó không bao giờ có. Tục ngữ có câu:

Nếu mình hiếu với mẹ cha,
Chắc con cũng hiếu với ta khác gì.
Nếu mình ăn ở vô nghi,
Đừng mong con hiếu làm gì hoài công.

Đó, "nếu mình hiếu với mẹ cha, chắc con cũng hiếu với ta khác gì", nếu mình hiếu thảo với cha mẹ thì chắc rằng con mình sẽ hiếu thảo với mình, không có gì khác hết. "Nếu mình ăn ở vô nghi" tức là ăn ở bất hiếu với cha mẹ, "đừng mong con hiếu làm gì hoài công", nếu ăn ở bất hiếu với cha mẹ, mà lại mong con hiếu thảo với mình thì đó là chuyện hoài công, vô ích, không bao giờ có. Đến đây tôi kể một câu chuyện vui nữa:

Hồi xưa, có một anh chàng còn trẻ, mới mười tám đôi mươi thôi mà anh bất hiếu với cha mẹ quá chừng nên thiên đình bắt tội, sai Thiên lôi đánh anh một cái cho nát thân để trị tội bất hiếu. Nhưng Thiên lôi vừa cầm búa chực đánh thì anh thấy, anh chụp tay Thiên lôi lại và hỏi:

- Ngài là Thiên lôi cũ hay Thiên lôi mới?

Thiên lôi ngạc nhiên quá:

- Cũ mới gì chuyện của tao, không có quan hệ đến mày. Mày bất hiếu thì tao đánh mày.

- Không. Nếu Ngài là Thiên lôi mới thì đánh tôi, tôi chịu; còn Ngài là Thiên lôi cũ thì cho tôi nói chuyện.

Không biết chuyện gì, Thiên lôi ngừng tay lại nghe hắn nói:

- Ba tôi bắt hiểu với ông nội tôi bằng ba lần của tôi mà ba tôi không bị ông đánh, bây giờ tôi bắt hiểu mới bằng một phần ba của ba tôi mà ông đánh tôi, vậy không hợp lý rồi.

Thiên lôi đành buông búa đi về.

Quý vị thấy câu chuyện có vẻ tiêu lâm, nhưng nói lên được ý nghĩa cha bắt hiểu thì sanh con cũng bắt hiểu, không thể nào khác hơn được. Tất cả chúng ta ai cũng muốn con cái sau này hiểu thảo thì bản thân mình phải là những người con hiểu thảo. Có nghĩa là chúng ta vừa làm bổn phận của mình mà vừa làm gương cho con noi theo. Đó là một đức tính tốt, lợi mình lợi người. Nếu chúng ta không hiểu, chỉ một bề sống cho được thỏa thích riêng mình, mà quên ơn lớn của cha mẹ thì về sau chắc chắn sẽ bị con cái phụ rẫy.

Cha mẹ về già thường có những việc dễ làm mình buồn lắm. Thứ nhất là già hay bệnh hoạn. Già với bệnh theo nhau, bệnh hoạn chừng năm bảy bữa thì con cháu còn sốt sắng, chứ bệnh hoạn tháng này qua năm nọ thì con cháu lo lắng lâu ngày dễ sanh buồn chán. Thứ hai, già yếu hay đau nhức nên thường sanh bức bối, phiền não. Phiền não nên dễ giận, dễ quạu lắm. Con cháu đụng chút liền giận laá; mà la hoài thì nó cũng chán nữa. Thứ ba là cha mẹ già bệnh hoạn ít đi đâu được, cứ ngồi trông đũa này, trông đũa kia. Nếu con cháu chậm về thăm thì buồn phiền, trách móc. Như vậy, con cái thường chán cha mẹ vì bệnh hoạn, vì hay rầy rà, vì hay buồn trách. Do chán nên sanh ra coi thường, vì vậy trở thành bất hiếu.

Tôi xin hỏi tất cả quý vị, mai này chúng ta có già không? Có. Nếu bây giờ mình chán ông mình, cha mình, mẹ mình già sanh tật khó, hay trách cứ nên mình không vui. Không vui nên mình bỏ lãng, mà bỏ lãng thì thành bất hiếu. Ngày nay mình bỏ lãng cha mẹ được thì mai này con mình cũng bỏ lãng mình luôn. Bởi vì khi già mình cũng có những tật y như vậy. Người trước thế nào thì người sau cũng thế ấy thôi. Cho nên dù cha mẹ có khó tính mấy, có bệnh hoạn nhiều, có rầy trách bao nhiêu đi nữa chúng ta cũng vui chịu. Vì nghĩ rằng công ơn cha mẹ không làm sao đền đáp cho cân. Bổn phận làm con

phải lo cho cha mẹ, dù chết thân, dù hết của mình cũng làm chớ không vì cái vui riêng, cái lợi riêng mà bỏ cha bỏ mẹ. Như vậy là trái với đạo lý.

Hôm nay nhân ngày lễ Vu Lan chúng tôi dẫn một ít đoạn, vừa ca dao tục ngữ, vừa những lời phú của Mạc Đĩnh Chi để nhắc cho tất cả quý Phật tử biết thế nào là tội, thế nào là phước, thế nào là nên làm, thế nào không nên làm. Nhất là suốt đời không bao giờ mình dám bất hiếu. Người Phật tử có hiếu phụng thờ, lo lắng cho đến ngày nào cha mẹ qua đời mà lòng vẫn còn thương mến, như vậy mới đúng tinh thần Phật dạy. Chúng ta không chỉ lo ăn mặc thôi, nếu cha mẹ còn sinh tiền phải khuyên hóa làm sao cha mẹ phát Bồ đề tâm, biết làm điều phúc, tránh điều tội và biết hướng về Tam bảo tu hành. Đó mới là gốc của hiếu đạo. Nếu cha mẹ đã phát tâm biết làm phúc, biết tu rồi thì chúng ta trợ lực cho sự tu hành đó càng ngày càng tinh tấn hơn, đó là tinh thần của người con hiếu thảo trong đạo Phật.

Quý vị đã có mặt trong hội Vu Lan này, tôi mong rằng chúng ta không đặt việc gì trên cha mẹ, cha mẹ là trên tất cả. Suốt đời chúng ta phục vụ thờ kính cha mẹ cũng chưa xong, đừng nói gì năm năm bảy năm, cho nên phải tu tập hiếu hạnh. Đó là chúng ta đã tạo một nền tảng phúc đức cho mình mà cũng là tạo dựng duyên lành cho con cháu bắt chước ở mai sau. Mong rằng quý vị nhớ và cố gắng thực hành theo. Được vậy mới thật xứng đáng người con hiếu thảo, là người Phật tử chân chính trong đạo.

